

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng
11 năm 2003;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng tại Văn bản số 08/TTr-BXD ngày 17
tháng 01 năm 2007 và của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 188/TTr-
UBND ngày 25 tháng 9 năm 2006,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi quy hoạch

Phạm vi lập Quy hoạch chung xây

dựng Khu kinh tế Vũng Áng bao gồm 9 xã: Kỳ Nam, Kỳ Phương, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh, Kỳ Hà và Kỳ Ninh thuộc huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp biển Đông;
- Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình;
- Phía Tây giáp các xã Kỳ Khang, Kỳ Thọ, Kỳ Hải, Kỳ Hưng và thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh;
- Phía Đông giáp biển Đông.

2. Tính chất

Là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp, trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp luyện kim gắn với lợi thế về tài nguyên, nguồn nguyên liệu;

các ngành công nghiệp gắn với việc khai thác cảng biển; các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động; các ngành công nghiệp phục vụ xuất khẩu; có ranh giới và quy chế hoạt động riêng.

3. Quy mô

a) Quy mô dân số

- Đến năm 2015 khoảng 90.000 người;
- Đến năm 2025 khoảng 150.000 người;

b) Quy mô đất đai

Diện tích đất tự nhiên 22.781 ha, trong đó đất xây dựng đô thị và công nghiệp khoảng 10.000 ha.

4. Phân khu chức năng

a) Khu phi thuế quan

Bố trí gắn liền với một phần cảng biển Vũng Áng có hàng rào cứng, ra vào có sự kiểm soát của cơ quan chức năng. Hoạt động của khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất gia công tái chế, thương mại, dịch vụ và xúc tiến thương mại;

b) Khu thuế quan

- Khu dân dụng

+ Các khu dân cư hiện có cần được quy hoạch cải tạo, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội;

+ Các khu dân cư nằm trong khu vực điều kiện sống không thuận lợi (như vùng ngập sâu) cần được di dời để phát triển thành khu chức năng khác;

+ Xác định vị trí, quy mô các khu tái định cư để ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất cho người dân phải di dời khi giải phóng mặt bằng;

+ Xác định vị trí, quy mô các khu đô thị mới gắn với thị trấn Kỳ Anh để trở thành một đô thị trung tâm khu vực phía Nam tỉnh Hà Tĩnh;

- Khu cảng thuế quan: nghiên cứu khu cảng bao gồm cảng tổng hợp Vũng Áng, Sơn Dương và các cảng chuyên dùng phục vụ công nghiệp đóng tàu, công nghiệp luyện cán thép và hệ thống bến bãi, kho tàng, các công trình dịch vụ cảng, cung ứng vận tải biển theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển của Khu kinh tế;

- Các khu công nghiệp: sắp xếp các khu công nghiệp trong khu kinh tế với các ngành công nghiệp mũi nhọn là công nghiệp luyện cán thép cao cấp, công nghiệp sản xuất điện, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, cơ khí chế tạo động cơ, công nghiệp hàng tiêu dùng, điện tử, vật liệu xây dựng. Tính toán quy mô và xác định vị trí hợp lý các loại hình công nghiệp nhằm phát huy được tối đa các lợi thế và tiềm năng của khu vực;

- Các khu du lịch và khu cây xanh sinh thái: xác định các trung tâm du lịch sinh thái biển, sinh thái đầm vịnh, khu rừng ngập mặn và hệ thống kênh rạch phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái; các

khu lâm viên để cải tạo vi khí hậu và bảo vệ nguồn nước theo quan điểm phát triển bền vững;

- Các trung tâm chuyên ngành: tổ chức các trung tâm thương mại - tài chính quốc tế gắn với trung tâm dịch vụ cảng biển Sơn Dương và không gian sinh thái; khu công nghệ cao và giáo dục, đào tạo chuyên nghiệp được tổ chức trong khu đô thị hoặc trung tâm khu công nghiệp, kết nối với trung tâm thương mại - tài chính.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải được quy hoạch và xây dựng hiện đại đáp ứng mục tiêu và quan điểm phát triển Khu kinh tế, đáp ứng nhu cầu sử dụng; bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi trường.

a) Giao thông

- Giao thông đối ngoại

+ Xác định tuyến nối đường sắt quốc gia và cụm cảng Vũng Áng, Sơn Dương; ga vận chuyển hàng hóa từ cụm cảng Vũng Áng, Sơn Dương kết nối với mạng lưới giao thông quốc gia;

+ Nghiên cứu nâng cao năng lực cảng nước sâu Vũng Áng và Sơn Dương phù hợp với quy hoạch cụm cảng biển Bắc Trung Bộ và nhu cầu phát triển của Khu kinh tế;

- Giao thông đối nội

+ Khu vực đô thị: thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn đô thị loại III;

+ Mạng đường giao thông chính đảm bảo liên hệ thuận lợi giữa các khu chức năng trong Khu kinh tế;

b) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Tận dụng triệt để địa hình tự nhiên để san lấp nền ít nhất; cao độ nền xây dựng phù hợp với cao độ khống chế toàn khu vực;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng, chống thiên tai, bão biển, xác định khoảng cách an toàn đối với các công trình dọc bờ biển;

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng, đặc biệt lưu ý thoát nước theo địa hình từng lưu vực, bảo đảm thoát nước mưa tự chảy;

- Nạo vét và kè các khu vực sông suối, hồ chính trong các khu vực dự kiến phát triển để không bị sạt lở, bảo đảm an toàn và cảnh quan khu vực;

c) Cấp nước

Sử dụng nguồn nước từ hồ Kim Sơn, hồ thượng sông Trí, hồ sông Trí và tương lai sử dụng thêm nguồn nước hồ sông Rác và hồ Rào Trỏ; đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn nước tại các hồ này;

d) Cấp điện

Xác định nguồn và giải pháp cung cấp

điện cho Khu kinh tế phù hợp với các giai đoạn phát triển của quy hoạch ngành điện. Xác định công suất, nhu cầu phụ tải, vị trí, quy mô nhà máy, trạm biến áp, các hành lang tải điện và mạng lưới phân phối chính cùng các thông số kỹ thuật chủ yếu;

Nghiên cứu đề xuất mạng điện trong Khu kinh tế theo phương án đi ngầm trong các khu đô thị, bảo đảm an toàn sử dụng và yêu cầu mỹ quan;

đ) Thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị

Nghiên cứu giải pháp thoát nước thải và vệ sinh môi trường đô thị đảm bảo hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường;

Xác định vị trí và quy mô các trạm xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn; giải pháp và mạng lưới thoát nước chính, hồ điều hòa và các giải pháp bảo vệ môi trường; xác định vị trí, quy mô các khu nghĩa trang và công nghệ táng;

e) Hệ thống hạ tầng bưu chính viễn thông

Đảm bảo đồng bộ, hiện đại và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

6. Sản phẩm quy hoạch

Hồ sơ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng thực hiện theo quy

định tại Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

7. Tiến độ thực hiện

- Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: tháng 3 năm 2007.

- Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo thẩm định: tháng 7 năm 2007.

- Hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt: tháng 8 năm 2007.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình phê duyệt: Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Cơ quan phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng:

- Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2025.

- Tổ chức ban hành Quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt. các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng và

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng